

Năm học: 2021 – 2022

Ngày thi: 21/12/2021

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ 01

Chọn một đáp án đúng trong các đáp án của mỗi câu hỏi sau:

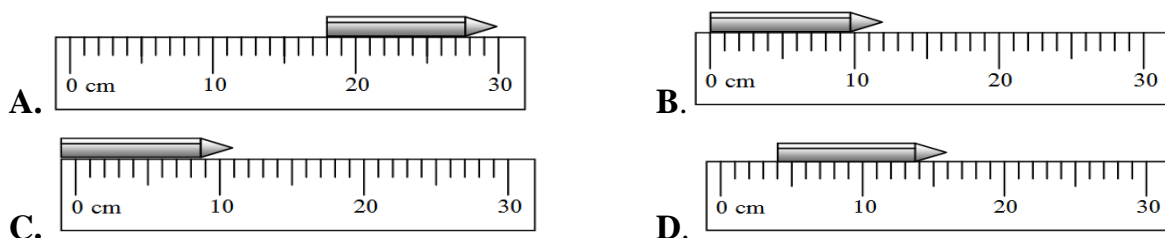
Câu 1: Khoa học tự nhiên **không** bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

- A. Vật lý học
B. Hóa học và Sinh học
C. Khoa học Trái Đất và Thiên văn học
D. Lịch sử loài người

Câu 2: Công việc nào sau đây **không** phù hợp với việc sử dụng kính lúp?

- A. Người già đọc sách.
B. Sửa chữa đồng hồ.
C. Khâu vá.
D. Quan sát một vật ở rất xa.

Câu 3: Đo chiều dài của chiếc bút chì theo cách nào sau đây là hợp lí nhất?



Câu 4: Một người bắt đầu lên xe buýt lúc 13 giờ 48 phút và kết thúc hành trình lúc 15 giờ 51 phút. Thời gian từ khi bắt đầu đến lúc kết thúc hành trình là:

- A. 1 giờ 3 phút. B. 1 giờ 27 phút C. 2 giờ 3 phút D. 10 giờ 33 phút

Câu 5: Bao gạo 1 tạ thì bằng bao nhiêu kg?

- A. 1kg B. 10 kg C. 100 kg D. 1000kg

Câu 6: Để đo khối lượng người ta dùng dụng cụ gì?

- A. Thước B. Bình chia độ C. Cân D. Ca đong

Câu 7: Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào liên quan đến sự nóng chảy?

- A. Sương đọng trên lá cây.
B. Khăn ướt sẽ khô khi được phơi ra nắng.
C. Đun nước đồ đầy ấm, nước có thể tràn ra ngoài.
D. Cục nước đá bỏ từ tủ lạnh ra ngoài, sau một thời gian, tan thành nước.

Câu 8: Các chất khí ở thể hơi/khí có

- A. hình dạng và thể tích không xác định.
B. hình dạng và thể tích xác định.
C. hình dạng không xác định, thể tích xác định.
D. hình dạng xác định, thể tích không xác định.

Câu 9: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Khí Oxygen nhẹ hơn không khí.
B. Ở điều kiện thường, Oxygen là chất khí không màu, không mùi, không vị, nặng hơn không khí.
C. Khí Oxygen tan nhiều trong nước.

D. Cần cung cấp khí Oxygen để dập tắt đám cháy.

Câu 10: Hoạt động nông nghiệp nào sau đây **không** làm ô nhiễm môi trường không khí?

A. Đốt rơm rạ sau khi thu hoạch.

B. Bón phân tươi cho cây trồng.

C. Tưới nước cho cây trồng.

D. Phun thuốc trừ sâu để phòng sâu bọ phá hoại cây trồng.

Câu 11: Nhà máy sản xuất rượu vang dùng nho để lên men. Vậy nho là:

A. Vật liệu.

B. Nhiên liệu.

C. Nguyên liệu.

D. Thực phẩm.

Câu 12: Mô hình 3R có nghĩa là gì?

A. Sử dụng vật liệu có hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.

B. Sử dụng vật liệu chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hình thức phù hợp.

C. Sử dụng các vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường.

D. Sử dụng vật liệu với mục tiêu giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng.

Câu 13: Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

A. Gạch xây dựng

B. Xi măng

C. Đất sét

D. Ngói

Câu 14: Cây trồng nào sau đây **không** được xem là cây lương thực?

A. Lúa gạo.

B. Lạc

C. Ngô.

D. Lúa mì.

Câu 15: Để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, chúng ta **không** nên làm gì ?

A. Ăn thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, còn hạn sử dụng.

B. Kiểm tra kĩ thực phẩm trước khi ăn.

C. Mua nhiều thực phẩm và tích trữ quá lâu ngày.

D. Chế biến thực phẩm phải đảm bảo vệ sinh.

Câu 16: Để sử dụng nhiên liệu tiết kiệm và hiệu quả cần cung cấp một lượng không khí hoặc Oxygen

A. dư.

B. vừa đủ.

C. thiếu.

D. tùy ý

Câu 17: Trường hợp nào sau đây là chất tinh khiết?

A. Nước biển.

B. Nước cất.

C. Sữa tươi.

D. Nước ao.

Câu 18: Hỗn hợp nào sau đây **không** phải là dung dịch?

A. Nước đường

B. Nước muối.

C. Bột mì và nước khuấy đều.

D. Nước và rượu.

Câu 19: Hỗn hợp nào sau đây là huyền phù ?

A. Dầu giấm.

B. Nước phù sa.

C. Hỗn hợp dầu ăn và nước.

D. Nước và rượu.

Câu 20: Nếu không may làm đổ nước vào xăng, ta dùng phương pháp gì để tách riêng xăng ra khỏi nước ?

A. Lọc.

B. Chiết

C. Chung cất.

D. Cô cạn.

Câu 21: Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?

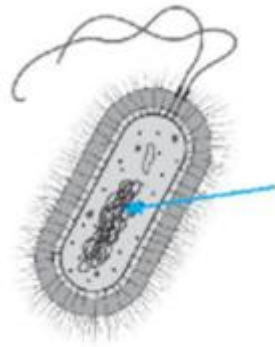
A. Viên gạch .

B. Cây cầu.

C. Cây hoa hồng.

D. Xe đạp.

Câu 22: Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào?



A. Màng tế bào. B. Chất tế bào. C. Nhân tế bào. D. Vùng nhân.

Câu 23: Đặc điểm của tế bào nhân thực là

A. có thành tế bào. B. có chất tế bào,
C. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền. D. có lục lạp.

Câu 24: Khi quan sát tế bào thực vật ta nên chọn loại kính nào?

A. Kính có độ B. Kính hiển vi
C. Kính lúp D. Kính hiển vi và kính lúp đều được

Câu 25: Tế bào động vật **không** có thành phần nào sau đây:

A. Màng. B. Tế bào chất. C. Nhân. D. Lục lạp.

Câu 26: Một tế bào của một loài phân chia 3 lần liên tiếp, số tế bào con được tạo ra là:

A. 2. B. 3. C. 6. D. 8.

Câu 27: Loại tế bào nào sau đây có thể quan sát bằng mắt thường?

A. Tế bào trứng cá B. Tế bào vảy hành
C. Tế bào mô giậu D. Tế bào vi khuẩn

Câu 28: Thành phần nào dưới đây không có ở tế bào nhân thực?

A. Màng nhân B. Vùng nhân
C. Chất tế bào D. Hệ thống nội màng

Câu 29: Đây là các cấp độ của tổ chức cơ thể đa bào?

A. Tế bào – Cơ quan – Cơ thể.
B. Mô – Cơ quan – Cơ thể - Hệ cơ quan
C. Tế bào – Cơ thể - Cơ quan.
D. Tế bào – Mô – Cơ quan – Hệ cơ quan - Cơ thể.

Câu 30: Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào khác nhau chủ yếu ở điểm nào?

A. Màu sắc B. Kích thước
C. Số lượng tế bào tạo thành D. Hình dạng

Câu 31: Cơ thể nào sau đây là đơn bào?

A. Con chó B. Trùng biến hình. C. Con ốc sên. D. Con cua.

Câu 32: Vật sống nào sau đây có cấu tạo cơ thể là đa bào?

A. Vi khuẩn. B. Hoa mai. C. Trùng giày. D. Tảo lục.

Câu 33: Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm

A. hệ rễ và hệ thân B. hệ thân và hệ lá.
C. hệ chồi và hệ rễ D. hệ cơ và hệ thân.

Câu 34: Tập hợp các mô thực hiện cùng một chức năng là?

A. Tế bào B. Mô C. Cơ quan D. Hệ cơ quan

Câu 35: Hệ tuần hoàn được cấu tạo bởi các cơ quan nào sau đây?

- A. Tim và máu
B. Tim và hệ mạch
C. Hệ mạch và máu
D. Tim, máu và hệ mạch

Câu 36: Hệ tiêu hoá gồm các cơ quan nào?

- A. Thận, bóng đái.
B. Não, dây thần kinh.
C. Mũi, phổi.
D. Dạ dày, ruột

Câu 37: Tiêu chí nào sau đây được dùng để phân loại sinh vật?

- (1) Đặc điểm tế bào
(2) Mức độ tổ chức cơ thể
(3) Môi trường sống
(4) Kiểu dinh dưỡng
(5) Vai trò trong tự nhiên và thực tiễn

- A. (1), (2), (3), (5)
B. (2), (3), (4), (5)
C. (1), (2), (3), (4)
D. (1), (3), (4), (5)

Câu 38: Các bậc phân loại sinh vật từ thấp đến cao theo trình tự nào sau đây?

- A. Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới
B. Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới
C. Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài
D. Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới

Câu 39: Tên phổ thông của các loài được hiểu là?

- A. Cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia
B. Tên giống + tên loài + (Tên tác giả, năm công bố)
C. Cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu
D. Tên loài + tên giống + (tên tác giả, năm công bố)

Câu 40: Việc phân loại thế giới sống có ý nghĩa gì với chúng ta?

- (1) Gọi đúng tên sinh vật
(2) Đưa sinh vật vào đúng nhóm phân loại
(3) Thấy được vai trò của sinh vật trong tự nhiên và trong thực tiễn
(4) Nhận ra sự đa dạng của sinh giới

- A. (1), (2), (3)
B. (2), (3), (4)
C. (1), (2), (4)
D. (1), (3), (4)

-----**Hết**-----

ĐỀ 02

Chọn một đáp án đúng trong các đáp án của mỗi câu hỏi sau:

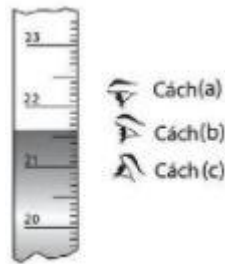
Câu 1: Khoa học tự nhiên **không** bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

- A. Vật lý học
B. Hóa học và Sinh học
C. Khoa học Trái Đất và Thiên văn học
D. Lịch sử loài người

Câu 2: Công việc nào sau đây **không** phù hợp với việc sử dụng kính lúp?

- A. Người già đọc sách.
B. Sửa chữa đồng hồ.
C. Khâu vá.
D. Quan sát một vật ở rất xa.

Câu 3: Khi dùng bình chia độ để đo thể tích chất lỏng, bạn học sinh đặt mắt để quan sát và đọc số đo theo 3 cách như trong hình bên. Theo em, bạn học sinh đặt mắt quan sát theo cách nào là đúng?



- A. Cách (a). B. Cách (b). C. Cách (c). D. Cách nào cũng được.

Câu 4: Một người bắt đầu lên xe buýt lúc 13 giờ 15 phút và kết thúc hành trình lúc 14 giờ 42 phút. Thời gian từ khi bắt đầu đến lúc kết thúc hành trình là

- A. 1 giờ 3 phút. B. 1 giờ 27 phút C. 2 giờ 33 phút D. 10 giờ 33 phút

Câu 5: Gói đường 500g thì bằng bao nhiêu kg?

- A. 0,5kg B. 5 kg C. 50 kg D. 500kg

Câu 6: Khi đo độ dài người ta dùng dụng cụ gì?

- A. Nhiệt kế B. Cân C. Bình chia độ D. Thước đo độ dài

Câu 7: Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào liên quan đến sự nóng chảy?

- A. Sương đọng trên lá cây.
B. Khăn ướt sẽ khô khi được phơi ra nắng.
C. Đun nước đồ đầy ấm, nước có thể tràn ra ngoài.
D. Cục nước đá bỏ từ tủ lạnh ra ngoài, sau một thời gian, tan thành nước.

Câu 8: Các chất khi ở thể hơi/khí có

- A. hình dạng và thể tích không xác định
B. có hình dạng và thể tích xác định
C. có hình dạng không xác định, thể tích xác định
D. có hình dạng xác định, thể tích không xác định

Câu 9: Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

- A. Khí Oxygen nặng hơn không khí.
- B. Ở điều kiện thường, Oxygen là chất khí không màu, không mùi, không vị.
- C. Khí Oxygen tan ít trong nước.
- D. Cần cung cấp khí Oxygen để dập tắt đám cháy.

Câu 10: Sử dụng phương tiện giao thông nào sau đây **không** làm ô nhiễm môi trường không khí?

- A. Tàu hỏa.
- B. Xe đạp.
- C. Ôtô.
- D. Xe máy.

Câu 11: Nhà máy sản xuất rượu, dùng gạo để lên men. Vậy gạo là

- A. Nguyên liệu.
- B. Nhiên liệu.
- C. Vật liệu.
- D. Thực phẩm.

Câu 12: Mô hình 3R có nghĩa là gì?

- A. Sử dụng vật liệu có hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.
- B. Sử dụng vật liệu với mục tiêu giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng.
- C. Sử dụng các vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường.
- D. Sử dụng vật liệu chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hình thức phù hợp.

Câu 13: Vật thể nào sau đây được xem là vật liệu?

- A. Lọ hoa
- B. Cốc nước
- C. Thủy tinh
- D. Đôi đũa

Câu 14: Cây trồng nào sau đây được xem là cây lương thực?

- A. Su hào
- B. Lạc
- C. Bắp cải
- D. Lúa gạo.

Câu 15: Để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, chúng ta **không** nên làm gì ?

- A. Ăn thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, còn hạn sử dụng.
- B. Kiểm tra kĩ thực phẩm trước khi ăn.
- C. Chế biến thực phẩm phải đảm bảo vệ sinh.
- D. Mua nhiều thực phẩm và tích trữ quá lâu ngày.

Câu 16: Để sử dụng nhiên liệu tiết kiệm và hiệu quả cần cung cấp một lượng không khí hoặc Oxygen

- A. dư.
- B. tùy ý
- C. thiếu.
- D. vừa đủ.

Câu 17: Trường hợp nào sau đây là chất tinh khiết?

- A. Khí Oxi.
- B. Không khí.
- C. Bụi khói.
- D. Nước khoáng.

Câu 18: Hỗn hợp nào sau đây **không** phải là dung dịch?

- A. Nước đường.
- B. Nước muối.
- C. Sốt mayonaise
- D. Nước và rượu.

Câu 19: Hỗn hợp nào sau đây là nhũ tương ?

- A. Dầu giấm.
- B. Nước phù sa.
- C. Hỗn hợp dầu ăn và nước.
- D. Nước và rượu.

Câu 20: Nếu không may làm đổ cát vào muối ăn, ta dùng phương pháp nào để tách riêng muối ăn ra khỏi hỗn hợp với cát?

- A. Bay hơi
- B. Chiết.
- C. Chung cất.
- D. Lọc và bay hơi.

Câu 21: Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?

- A. Xe ô tô.
- B. Cây cầu.
- C. Cây bạch đàn.
- D. Ngôi nhà.

Câu 22: Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào?

C. hệ chồi và hệ rễ

D. hệ cơ và hệ thân.

Câu 34: Trong cơ thể đa bào, tập hợp các tế bào giống nhau cùng thực hiện một chức năng nhất định được gọi là

A. mô

B. tế bào

C. cơ quan

D. hệ cơ quan

Câu 35: Hệ tuần hoàn được cấu tạo bởi các cơ quan nào sau đây?

A. Tim và máu

B. Tim và hệ mạch

C. Hệ mạch và máu

D. Tim, máu và hệ

Câu 36: Hệ thần kinh gồm các cơ quan nào?

A. Thân, bóng đái.

B. Não, tủy sống, dây thần kinh.

C. Mũi, phổi.

D. Dạ dày, ruột.

Câu 37: Tiêu chí nào sau đây được dùng để phân loại sinh vật?

(1) Đặc điểm tế bào

(2) Mức độ tổ chức cơ thể

(3) Môi trường sống

(4) Kiểu dinh dưỡng

(5) Vai trò trong tự nhiên và thực tiễn

A. (1), (2), (3), (5)

B. (2), (3), (4), (5)

C. (1), (2), (3), (4)

D. (1), (3), (4), (5)

Câu 38: Các bậc phân loại sinh vật từ cao xuống thấp theo trình tự nào sau đây?

A. Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới

B. Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới

C. Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài

D. Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới

Câu 39: Tên địa phương của các loài được hiểu là?

A. Cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia

B. Tên giống + tên loài + (Tên tác giả, năm công bố)

C. Cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu

D. Tên loài + tên giống + (tên tác giả, năm công bố)

Câu 40: Phân loại thế giới sống là

A. gọi tên sinh vật.

B. cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo trật tự nhất định dựa vào đặc điểm cơ thể.

C. nêu vai trò của sinh vật trong tự nhiên và trong thực tiễn.

D. nêu sự đa dạng của sinh giới.

-----**Hết**-----